



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 – 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm 2012	11 – 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012	13 – 29
8. Phụ lục 1 – Tăng giảm tài sản cố định hữu hình phục vụ kinh doanh năm 2012	30
9. Phụ lục 2 – Tăng giảm tài sản cố định hữu hình phục vụ công cộng năm 2012	31
10. Phụ lục 3 – Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu năm 2012	32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200444916 ngày 22 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp trên cơ sở chuyển đổi Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang. Phương án chuyển đổi được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 tháng 2010, theo đó Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang có trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng có hiệu quả tài sản do công ty được chuyển đổi chuyên giao; kế thừa mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang tại ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Vốn điều lệ:

20.608.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 22 Hùng Vương - phường Lộc Thọ - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại : (058) 3523 863
Fax : (058) 3523 863
Mã số thuế : 4 2 0 0 4 4 4 9 1 6
Email : urenconhatrang@yahoo.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Vệ sinh môi trường (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, hút hầm ...)
- Quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng;
- Quản lý công viên, thiết kế vườn hoa, trồng và chăm sóc cây xanh;
- Quản lý, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Kinh doanh cây cảnh, hoa tươi;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Dịch vụ địa táng, dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ xây lăng tẩm, vườn tưởng niệm;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.

Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 32). Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 và Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa thì Công ty TNHH MTV một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang sẽ được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần trong đó Nhà Nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, thời điểm xác định giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa là ngày 30 tháng 09 năm 2012, theo lộ trình đến cuối năm 2013 Công ty phải thực hiện xong cổ phần hóa. Công ty đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngoài sự kiện trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban quản lý và điều hành Công ty

Ban quản lý và điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Khánh Thuận	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc	27 tháng 8 năm 2010
Ông Nguyễn Đăng Khoa	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	27 tháng 8 năm 2010
Ông Nguyễn Thành Tây	Thành viên	27 tháng 8 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. *tech*



Lương Khánh Thuận

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Ngày 24 tháng 04 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn



Số: 075/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012
CỦA CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

**Kính gửi: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2013, từ trang 6 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

- Do đặc thù của các tài sản cố định phục vụ công cộng rất đa dạng và nằm rải rác phân tán trên địa bàn rộng nên chúng tôi không có điều kiện để áp dụng các biện pháp kiểm toán nhằm xác định được tính hiện hữu cũng như tình trạng của các tài sản này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012.
- Các công trình xây dựng cơ bản từ trước năm 2002 không quyết toán được, sau khi bù trừ với nguồn kinh phí Ngân sách cấp của các công trình từ trước năm 2002 chưa quyết toán được, được Công ty ghi nhận ở chỉ tiêu "Tài sản chờ xử lý" (xem Thuyết minh V.17) trong khi chưa có văn bản xử lý chính thức từ đại diện Chủ sở hữu Công ty.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang – Khánh Hòa



Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

Võ Thị Minh Cẩm – Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 2079/KTV

Nha Trang, ngày 24 tháng 04 năm 2013

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.199.607.412	19.498.003.926
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	38.233.075.171	15.492.077.731
1. Tiền	111		31.333.075.171	15.492.077.731
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.900.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.082.442.000	210.044.922
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	241.684.898	227.167.051
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.024.850.000	95.122.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	6.000.000	70.897.770
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(190.092.898)	(183.141.899)
IV. Hàng tồn kho	140		1.024.831.543	1.373.737.197
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.024.831.543	1.373.737.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.859.258.698	2.422.144.076
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	309.894.227	188.128.468
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	229.586.534	585.868.254
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.319.777.937	1.648.147.354

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.628.722.841	109.402.624.670
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		106.456.207.027	108.514.448.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	101.093.602.027	107.236.120.206
<i>Nguyên giá</i>	222		194.434.824.043	176.845.379.604
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(93.341.222.016)	(69.609.259.398)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	5.362.605.000	1.278.328.650
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.172.515.814	888.175.814
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	2.172.515.814	888.175.814
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		152.828.330.253	128.900.628.596



CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		51.966.828.392	22.736.511.055
I. Nợ ngắn hạn	310		51.966.828.392	22.537.653.813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.13	6.045.812.324	6.212.455.064
3. Người mua trả tiền trước	313		500.000	500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	24.109.127	22.169.497
5. Phải trả người lao động	315	V.15	34.276.786.839	13.134.478.658
6. Chi phí phải trả	316	V.16	4.159.190.521	2.022.369.359
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	3.123.875.914	695.772.731
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	4.336.553.667	449.908.504
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	198.857.242
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	-	198.857.242
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.20	100.861.501.861	106.164.117.541
I. Vốn chủ sở hữu	410		45.775.110.230	34.244.460.405
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.608.000.000	20.608.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		14.545.470.470	7.285.237.948
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		528.875.260	366.906.957
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		10.092.764.500	5.984.315.500
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		55.086.391.631	71.919.657.136
1. Nguồn kinh phí	432	V.21	(12.949.739.808)	(4.331.353.209)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.22	68.036.131.439	76.251.010.345
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		152.828.330.253	128.900.628.596

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2013


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu


Nguyễn Hùng Thanh
Quyền trưởng phòng kế toán



Lương Khánh Thuận
Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	129.746.018.875	78.250.825.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		8.823.000	5.298.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	129.737.195.875	78.245.527.805
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	119.175.925.339	72.867.731.383
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.561.270.536	5.377.796.422
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	289.811.505	323.746.421
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	9.107.743.794	4.301.373.124
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.743.338.247	1.400.169.719
11. Thu nhập khác	31	VI.5	475.236.805	129.448.699
12. Chi phí khác	32	VI.6	49.975.503	38.784.038
13. Lợi nhuận khác	40		425.261.302	90.664.661
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.168.599.549	1.490.834.380
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		548.916.523	382.381.309
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.619.683.026	1.108.453.071
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2013


 Nguyễn Thị Thanh Thủy
 Người lập biểu


 Nguyễn Hùng Thanh
 Quyền trưởng phòng kế toán


 Lương Khánh Thuận
 Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		26.965.922.651	22.257.964.953
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(10.840.801.355)	(8.315.966.342)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03		(59.474.769.986)	(38.216.693.168)
4 Tiền chi trả lãi vay	04		-	(9.003.510.893)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(380.000.000)	(403.945.879)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		121.708.203.981	83.498.588.277
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(55.170.719.851)	(40.334.899.908)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.807.835.440	9.481.537.040
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(96.713.000)	(5.321.510.526)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.000.000.000)
6 Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.000.000.000
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.875.000	89.011.926
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(66.838.000)	(5.232.498.600)

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2 Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5 Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		22.740.997.440	4.249.038.440
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V1	15.492.077.731	11.243.039.291
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V1	38.233.075.171	15.492.077.731

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Thanh
Quyền trưởng phòng kế toán



Khánh Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Lương Khánh Thuận
Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một Thành viên thuộc sở hữu Nhà Nước.

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Vệ sinh môi trường (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, hút hầm ...)
- Quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng;
- Quản lý công viên, thiết kế vườn hoa, trồng và chăm sóc cây xanh;
- Quản lý, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Kinh doanh cây cảnh, hoa tươi;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Dịch vụ địa táng, dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ xây lăng tẩm, vườn tưởng niệm;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 707 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 693 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ ba của Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định phục vụ kinh doanh

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 25
- Phương tiện vận tải	10
- Máy móc thiết bị	04 – 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08

Tài sản cố định phục vụ công cộng

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ mua sắm bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ đầu tư xây dựng là giá trị quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

Nguyên giá tài sản cố định được điều chuyển đến là giá trị của tài sản ghi trong Biên bản bàn giao tài sản điều chuyển cộng (+) với các chi phí vận chuyển bốc dỡ, các chi phí sửa chữa, cải tạo nâng cấp, chi phí lắp đặt, chạy thử đã trừ (-) các khoản thu hồi về sản phẩm, phế liệu do chạy thử, các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) mà Công ty phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào sử dụng.

Tài sản cố định phục vụ công cộng được tính hao mòn theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
- Máy móc, thiết bị	2 – 10
- Phương tiện truyền dẫn	5
- Cây lâu năm	08 – 25

6. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng. Chi phí sửa chữa xe và các chi phí khác được phân bổ trong thời gian không quá 36 tháng.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

8. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

10. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	244.035.891	14
Tiền gửi ngân hàng	31.089.039.280	15.492.077.717
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	6.900.000.000	-
Cộng	<u>38.233.075.171</u>	<u>15.492.077.731</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 505	146.258.000	146.258.000
Công ty Du lịch và thương mại Hòn Tre Nha Trang	25.590.000	-
Công ty Cổ phần Quản Lý Và Xây Dựng Đường Bộ Khánh Hòa	16.279.000	16.279.000
UBND Xã Vĩnh Hiệp	13.772.000	13.772.000
BQL DA các công trình Giao thông và Thủy lợi Khánh Hòa	13.099.998	13.099.998
Các khách hàng khác	26.685.900	37.758.053
Cộng	241.684.898	227.167.051

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TM và TBMT Hiệp Hòa	2.793.600.000	-
DNTN Ngọc Khánh	217.250.000	-
Công ty TNHH Xây Dựng Kiên Mỹ	-	80.690.000
Công ty TNHH Kiến Trúc Xây dựng 26	14.000.000	14.000.000
Tạp chí Ánh Sáng và Cuộc Sống	-	432.000
Cộng	3.024.850.000	95.122.000

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cổ phần hóa	6.000.000	-
Phải thu Bảo hiểm xã hội	-	60.450.570
Các khoản phải thu khác	-	10.447.200
Cộng	6.000.000	70.897.770

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
Các khoản nợ quá hạn từ 2 đến dưới 3 năm	-	11.206.999
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	190.092.898	171.934.900
Cộng	190.092.898	183.141.899

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	183.141.899	179.939.899
Trích lập dự phòng bổ sung	6.950.999	3.202.000
Số cuối năm	190.092.898	183.141.899

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	345.115.009	291.183.794
Công cụ, dụng cụ	244.094.812	654.132.378
Hàng hóa	435.621.722	428.421.025
Cộng	<u>1.024.831.543</u>	<u>1.373.737.197</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	59.291.983	125.600.000	(115.562.816)	69.329.167
Chi phí bảo hiểm	128.836.485	449.837.238	(338.108.663)	240.565.060
Cộng	<u>188.128.468</u>	<u>575.437.238</u>	<u>(453.671.479)</u>	<u>309.894.227</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	163.352.639
Thuế thu nhập cá nhân	229.586.534	422.515.615
Cộng	<u>229.586.534</u>	<u>585.868.254</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là số dư tạm ứng cho công nhân viên tại thời điểm cuối năm.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên giá	194.434.824.043	176.845.379.604
Tài sản phục vụ kinh doanh	59.667.988.472	54.812.814.200
Tài sản phục vụ công cộng	134.766.835.571	122.032.565.404
Hao mòn lũy kế	93.341.222.016	69.609.259.398
Tài sản phục vụ kinh doanh	26.980.501.384	24.197.686.488
Tài sản phục vụ công cộng	66.360.720.632	45.411.572.910
Giá trị còn lại	101.093.602.027	107.236.120.206
Tài sản phục vụ kinh doanh	32.687.487.088	30.615.127.712
Tài sản phục vụ công cộng	68.406.114.939	76.620.992.494

Tình hình tăng giảm tài sản cố định phục vụ kinh doanh : xem Phụ lục 1.

Tình hình tăng giảm tài sản phục vụ công cộng : xem Phụ lục 2.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Công trình lắp đặt Tường Hoa	422.422.000	-	(422.422.000)	-	-
Quét vôi đường phố, bồn hoa, gốc cây trụ điện	90.814.000	-	-	-	90.814.000
Công trình XD bể lắng chất thải tạm thời	301.445.000	-	(301.445.000)	-	-
Công trình trồng bổ sung cây xanh các công viên Nha Trang	341.782.000	21.898.000	-	-	363.680.000
Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng các đường trục chính TP. Nha Trang	17.324.000	8.918.188.000	(4.713.621.000)	-	4.221.891.000
Công trình đài phun nước tại công viên ngã 7	89.269.650	4.759.607.000	(4.848.876.000)	(650)	-
Công trình mua sắm hai nhà vệ sinh di động năm 2011	3.516.000	192.332.000	-	-	195.848.000
Công trình duy tu, sửa chữa đường lên bãi rác đèo Rù Rì	8.576.000	479.424.000	-	-	488.000.000
Các công trình khác	3.180.000	1.392.000	-	(2.200.000)	2.372.000
Cộng	1.278.328.650	14.372.841.000	(10.286.364.000)	(2.200.650)	5.362.605.000

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	627.858.259	980.558.500	(856.109.659)	752.307.100
Chi phí sửa chữa xe	260.317.555	1.496.516.690	(336.625.531)	1.420.208.714
Cộng	888.175.814	2.477.075.190	(1.192.735.190)	2.172.515.814

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban QLDA cải thiện VSMT Thành phố Nha Trang	5.795.295.064	5.795.295.064
Công ty Thương mại Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa	-	190.000.000
Công ty Xăng dầu Phú Khánh	-	124.740.000
Công ty Cổ phần Anh Thăng	-	63.995.000
Huỳnh Uy Vũ	140.812.260	-
Các khách hàng khác	109.705.000	38.425.000
Số dư cuối năm	6.045.812.324	6.212.455.064

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	22.169.497	230.672.812	(234.297.066)	18.545.243
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(163.352.639)	548.916.523	(380.000.000)	5.563.884
Thuế thu nhập cá nhân	(422.515.615)	1.120.999.029	(928.069.948)	(229.586.534)
Thuế nhà đất	-	160.688.084	(160.688.084)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	(563.698.757)	2.064.276.448	(1.706.055.098)	(205.477.407)

Thuế nộp thừa được trình bày tại chỉ tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước” (xem thuyết minh V.9).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

+ Bán cây cảnh	5%
+ Bán chậu cảnh, xây mộ, cho thuê bãi đỗ hầm vệ sinh	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.11.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.168.599.549	1.490.834.380
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	27.066.541	38.690.857
- Các khoản điều chỉnh tăng	27.066.541	38.690.857
Tổng thu nhập chịu thuế	2.195.666.090	1.529.525.237
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	548.916.523	382.381.309

Các loại thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Số dư phải trả người lao động cuối năm là quỹ lương còn lại chưa chi.

- Đối với bộ phận sản xuất kinh doanh cây, hoa và kinh doanh dịch vụ khác được hưởng đơn giá tiền lương trên hiệu quả sản xuất kinh doanh là 19,44% theo công văn số 2963/UBND-VX của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt ngày 04 tháng 06 năm 2012. Để được hưởng đơn giá tiền lương trên, điều kiện doanh nghiệp phải đảm bảo lợi nhuận năm 2012 là 871 triệu đồng.
- Đối với bộ phận dịch vụ công ích, đơn giá tiền lương năm 2012 được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại công văn số 6246/UBND-VX ngày 06 tháng 11 năm 2012 là 64.301 đồng/1.000 đồng lợi nhuận và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2012 của viên chức quản lý Doanh nghiệp là 867.720.000 đồng/năm.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây mộ	814.708.092	942.508.929
Chi phí vật tư phụ tùng ô tô, nhiên liệu, điện chiếu sáng	1.163.971.560	1.046.860.430
Chi phí tiền ăn ca quý 4	1.138.841.000	-
Chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định	332.236.737	-
Chi phí bồi dưỡng hiện vật	125.280.090	-
Chi phí quét vôi năm 2012	519.700.000	-
Chi phí khác	64.453.042	33.000.000
Cộng	<u>4.159.190.521</u>	<u>2.022.369.359</u>

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	60.741.442	60.741.442
Kinh phí công đoàn	402.177.443	198.647.339
Thuế TNCN phải trả lại công nhân viên	2.642.298.223	415.488.157
Phải trả khác	18.658.806	20.895.793
Cộng	<u>3.123.875.914</u>	<u>695.772.731</u>

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các công trình xây dựng cơ bản từ trước năm 2002 không quyết toán được, sau khi bù trừ với nguồn vốn Ngân sách cấp của các công trình này được Công ty trình bày ở chỉ tiêu tài sản thừa chờ xử lý, chi tiết như sau:

Công trình	<u>Nguồn vốn đầu tư XDCB</u>	<u>Chi phí XDCB dở dang</u>	<u>Chênh lệch</u>
Qui hoạch điện chiếu sáng công cộng 2010	-	30.000.000	(30.000.000)
Điện đường hẻm 18 xã phường	540.113.700	526.465.500	13.648.200
Mở rộng nghĩa trang Phước Đồng	-	8.600.000	(8.600.000)
Xây dựng cơ sở 02	-	12.818.000	(12.818.000)
Vườn ươm Đường Đệ	52.163.594	52.163.594	-
Cấp thoát nước QY 87	-	4.550.000	(4.550.000)
Trồng cây xanh đường phố	70.696.500	66.147.060	4.549.440
Lắp mới và sửa chữa trụ điện	7.742.800	7.742.800	-
Công ty dịch vụ công cộng	82.173.000	-	82.173.000
Nguồn thu khác	14.647.902	-	14.647.902
Lắp đặt hệ thống đèn đường	1.690.900	-	1.690.900
Cộng	<u>769.228.396</u>	<u>708.486.954</u>	<u>60.741.442</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	Tăng do trích			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	417.935.550	692.414.493	1.949.674.000	(507.500.000)	2.552.524.043
Quỹ phúc lợi	(26.121.610)	692.414.493	1.487.210.000	(465.537.560)	1.687.965.323
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	58.094.564	72.885.737	-	(34.916.000)	96.064.301
Cộng	449.908.504	1.457.714.723	3.436.884.000	(1.007.953.560)	4.336.553.667

19. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	198.857.242	145.547.313
Số trích lập bổ sung	260.640.000	341.289.828
Số đã chi	(402.187.492)	(287.979.899)
Hoàn nhập	(57.309.750)	-
Số cuối năm	-	198.857.242

20. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu : xem Phụ lục 3.***21. Nguồn kinh phí**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi sự nghiệp chưa được Ngân sách quyết toán	(12.994.333.092)	(4.473.579.700)
Trang trí điện chiếu sáng phục vụ tết	(652.607.092)	(247.337.700)
Chất xử lý bề lán, lọc tại bãi rác đèo Rù Rì	(190.560.000)	(9.740.000)
80 thùng rác cho các Xã, Phường trên địa bàn thành phố Nha Trang 2012	-	(424.840.000)
Công tác môi trường	(8.681.887.000)	(3.132.915.000)
Công tác cây xanh	(2.723.162.000)	(658.747.000)
Vật tư sửa chữa điện công cộng	(746.117.000)	-
Kinh phí sự nghiệp đã nhận của Ngân sách đã sử dụng nhưng chưa được quyết toán	44.593.284	142.226.491
Vật tư sửa chữa điện công cộng	13.831.034	119.329.241
Trang Trí Tết Nguyễn Đán 2010	523.250	523.250
Thùng rác công cộng	30.239.000	-
Mua sắm 60 xe cải tiến 2012	-	22.374.000
Cộng	(12.949.739.808)	(4.331.353.209)

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh nguồn kinh phí trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(4.331.353.209)	(7.524.873.889)
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	113.429.708.551	79.018.147.248
Chi sự nghiệp	(122.053.236.367)	(75.824.626.568)
Đưa vào chi phí do ngân sách cấp thiếu kinh phí	5.141.217	-
Số cuối năm	<u>(12.949.739.808)</u>	<u>(4.331.353.209)</u>

22. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	76.251.010.345	50.824.806.630
Vốn ĐTXD CB hoàn thành được duyệt	10.286.364.000	8.629.634.400
Ngân sách cấp kinh phí bằng tài sản	18.860.063.059	28.612.474.892
Điều chuyển TSCĐ theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	(13.986.804.820)	-
Khấu hao trong năm	(23.374.499.794)	(11.815.905.577)
Giảm khác	(1.351)	-
Số dư cuối năm	<u>68.036.131.439</u>	<u>76.251.010.345</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	129.746.018.875	78.250.825.805
Các khoản giảm trừ doanh thu	(8.823.000)	(5.298.000)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(8.823.000)</i>	<i>(5.298.000)</i>
Doanh thu thuần	<u>129.737.195.875</u>	<u>78.245.527.805</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu vệ sinh môi trường	91.450.547.500	53.493.799.685
- Doanh thu duy trì chăm sóc cây xanh	23.298.395.000	12.611.868.277
- Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng	4.724.710.000	2.789.383.136
- Doanh thu quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng	9.001.661.917	7.841.509.207
- Doanh thu vườn cây cảnh	155.460.541	291.225.425
- Doanh thu dịch vụ khác	1.106.420.917	1.217.742.075

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vệ sinh môi trường	85.317.914.826	51.586.181.453
Giá vốn duy trì chăm sóc cây xanh	20.352.576.843	11.323.310.013
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng	4.420.548.863	2.325.307.679
Giá vốn quản lý nghĩa trang và dịch vụ mai táng	8.634.915.552	7.078.704.479
Giá vốn vườn cây cảnh	105.234.261	257.480.279
Giá vốn dịch vụ khác	344.734.994	296.747.480
Cộng	<u>119.175.925.339</u>	<u>72.867.731.383</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	29.875.000	89.011.926
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	259.936.505	234.734.495
Cộng	<u>289.811.505</u>	<u>323.746.421</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.936.204.854	2.093.975.090
Chi phí công cụ, dụng cụ	476.134.430	555.462.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	168.869.007	159.090.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.293.127.290	880.592.514
Chi phí khác	233.408.213	612.252.068
Cộng	<u>9.107.743.794</u>	<u>4.301.373.124</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thanh lý vật tư hỏng	408.785.454	-
Thu 5% tiền quản lý nghĩa trang	3.354.546	11.480.543
Thu bồi thường	49.879.994	53.593.637
Thu nhập khác	13.216.811	64.374.519
Cộng	<u>475.236.805</u>	<u>129.448.699</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản	38.181.962	-
Nộp phạt chậm nộp thuế	-	23.921.756
Chi phí khác	11.793.541	14.862.282
Cộng	<u>49.975.503</u>	<u>38.784.038</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các Thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng và các khoản khác	1.416.341.528	623.150.532

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ khoản tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.233.075.171	15.492.077.731
Phải thu khách hàng	51.592.000	44.025.152
Các khoản phải thu khác	1.325.777.937	1.719.045.124
Cộng	<u>39.610.445.108</u>	<u>17.255.148.007</u>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.233.075.171	-	38.233.075.171
Phải thu khách hàng	51.592.000	190.092.898	241.684.898
Các khoản phải thu khác	1.325.777.937	-	1.325.777.937
Cộng	<u>39.610.445.108</u>	<u>190.092.898</u>	<u>39.800.538.006</u>
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.492.077.731	-	15.492.077.731
Phải thu khách hàng	44.025.152	183.141.899	227.167.051
Các khoản phải thu khác	1.719.045.124	-	1.719.045.124
Cộng	<u>17.255.148.007</u>	<u>183.141.899</u>	<u>17.438.289.906</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	6.045.812.324	-	-	6.045.812.324
Các khoản phải trả khác	41.559.853.274	-	-	41.559.853.274
Cộng	47.605.665.598	-	-	47.605.665.598
Số đầu năm				
Phải trả người bán	6.212.455.064	-	-	6.212.455.064
Các khoản phải trả khác	15.852.620.748	198.857.242	-	16.051.477.990
Cộng	22.065.075.812	198.857.242	-	22.263.933.054

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.233.075.171	-	15.492.077.731	-	38.233.075.171	15.492.077.731
Phải thu khách hàng	241.684.898	(190.092.898)	227.167.051	(183.141.899)	51.592.000	44.025.152
Các khoản phải thu khác	1.325.777.937	-	1.719.045.124	-	1.325.777.937	1.719.045.124
Cộng	39.800.538.006	(190.092.898)	17.438.289.906	(183.141.899)	39.610.445.108	17.255.148.007

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	6.045.812.324	6.212.455.064	6.045.812.324
Các khoản phải trả khác	41.559.853.274	16.051.477.990	41.559.853.274	16.051.477.990
Cộng	47.605.665.598	22.263.933.054	47.605.665.598	22.263.933.054

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.



Khánh Hòa, ngày 15 tháng 03 năm 2013


Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu


Nguyễn Hùng Thanh
Quyền trưởng phòng kế toán


Lương Khánh Thuận
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ NHÀ TRANG

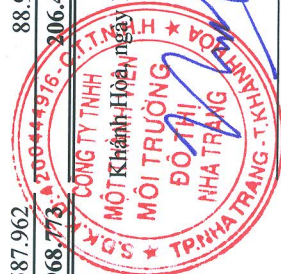
Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình phục vụ kinh doanh

Nguyên giá	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	2.951.455.984	1.354.319.000	50.233.184.256	273.854.960	54.812.814.200
Tăng trong năm	7.681.573.522	-	-	173.553.000	7.855.126.522
Mua trong năm	421.341.000	-	-	173.553.000	594.894.000
Nhận vốn góp bằng tài sản cố định	7.260.232.522	-	-	-	7.260.232.522
Giảm trong năm	-	(1.354.319.000)	(1.645.633.250)	-	(2.999.952.250)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.645.633.250)	-	(1.645.633.250)
Kết chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(1.354.319.000)	-	-	(1.354.319.000)
Số cuối năm	10.633.029.506	-	48.587.551.006	447.407.960	59.667.988.472
Trong đó:					
Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	332.628.803	-	10.504.522.623	99.671.680	10.936.823.106
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.357.124.881	141.074.900	22.514.596.294	184.890.413	24.197.686.488
Tăng trong năm	571.791.047	84.644.940	3.941.619.189	56.112.810	4.654.167.986
Khấu hao trong năm	571.791.047	84.644.940	3.941.619.189	56.112.810	4.654.167.986
Giảm trong năm	-	(225.719.840)	(1.645.633.250)	-	(1.871.353.090)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.645.633.250)	-	(1.645.633.250)
Kết chuyển sang công cụ, dụng cụ	-	(225.719.840)	-	-	(225.719.840)
Số cuối năm	1.928.915.928	-	24.810.582.233	241.003.223	26.980.501.384
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.594.331.103	1.213.244.100	27.718.587.962	88.964.547	30.615.127.712
Số cuối năm	8.704.113.578	-	23.776.968.773	206.404.737	32.687.487.088

Một Kế toán trưởng, ngày 15 tháng 3 năm 2013



(Signature)
 Nguyễn Hùng Thanh
 Quyền trưởng phòng kế toán

(Signature)
 Lương Khánh Thuận
 Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

(Signature)
 Nguyễn Thị Thanh Thủy
 Người lập biểu

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐỒ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

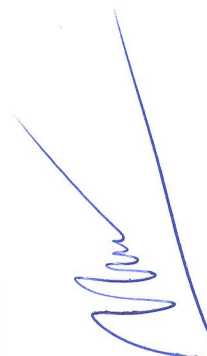
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Tăng, giảm tài sản phục vụ công cộng

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện truyền dẫn	Cây lâu năm	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	42.977.797.587	1.212.657.713	73.956.883.611	3.885.226.493	122.032.565.404
Tăng trong năm	5.572.743.000	-	23.465.628.246	108.055.813	29.146.427.059
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	5.572.743.000	-	4.713.621.000	-	10.286.364.000
<i>Nhận bàn giao từ đơn vị khác</i>	-	-	18.752.007.246	108.055.813	18.860.063.059
Giảm trong năm	-	-	(16.412.156.892)	-	(16.412.156.892)
<i>Bàn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa</i>	-	-	(16.412.156.892)	-	(16.412.156.892)
Số cuối năm	48.550.540.587	1.212.657.713	81.010.354.965	3.993.282.306	134.766.835.571
Trong đó:					
<i>Đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	310.210.000	193.287.670	17.918.384.530	-	18.421.882.200
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.696.486.323	524.094.543	31.454.252.776	736.739.268	45.411.572.910
Tăng trong năm	3.643.690.256	245.814.807	19.011.088.094	473.906.637	23.374.499.794
<i>Khấu hao trong năm</i>	3.643.690.256	245.814.807	19.011.088.094	473.906.637	23.374.499.794
Giảm trong năm	-	-	(2.425.352.072)	-	(2.425.352.072)
<i>Bàn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa</i>	-	-	(2.425.352.072)	-	(2.425.352.072)
Số cuối năm	16.340.176.579	769.909.350	48.039.988.798	1.210.645.905	66.360.720.632
Giá trị còn lại					
Số nhận bàn giao tại ngày 01/10/2010	30.281.311.264	688.563.170	42.502.630.835	3.148.487.225	76.620.992.494
Số cuối năm	32.210.364.008	442.748.363	32.970.366.167	2.004.497.82	68.406.114.939


 Nguyễn Thị Thanh Thủy
 Người lập biểu


 CÔNG TY TNHH
 MÔI TRƯỜNG
 ĐỒ THỊ
 NHA TRANG
 TP. NHA TRANG - KH. H.

Một Khánh Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2013


 Nguyễn Hùng Thanh
 Quyền trưởng phòng kế toán


 Lương Khánh Thuận
 Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

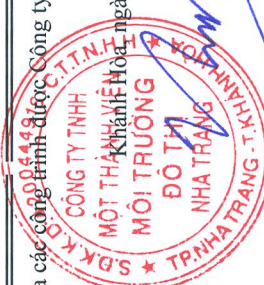
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	19.315.452.148	-	275.561.649	-	12.306.728.896	31.897.742.693
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	1.108.453.071	-	1.108.453.071
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	110.845.308	(110.845.308)	-	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm trước	-	-	-	(997.607.763)	-	(997.607.763)
Ngân sách cấp	-	-	-	-	11.703.172.500	11.703.172.500
Vốn ĐTXD/CB hoàn thành được duyệt	8.615.337.500	-	-	-	(17.244.980.900)	(8.629.643.400)
Chi phí chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV	(37.551.700)	-	-	-	-	(37.551.700)
Các công trình xây dựng cơ bản từ trước năm 2002 (*)	-	-	-	-	(769.228.396)	(769.228.396)
Giảm khác	-	-	-	-	(11.376.600)	(11.376.600)
Chi quỹ trong năm	-	-	(19.500.000)	-	-	(19.500.000)
Chuyển sang vốn khác của chủ sở hữu theo Biên bản họp với Sở tài chính	(7.285.237.948)	7.285.237.948	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	20.608.000.000	7.285.237.948	366.906.957	-	5.984.315.500	34.244.460.405
Số dư đầu năm nay	20.608.000.000	7.285.237.948	366.906.957	-	5.984.315.500	34.244.460.405
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	1.619.683.026	-	1.619.683.026
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	161.968.303	(161.968.303)	-	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm nay	-	-	-	(1.457.714.723)	-	(1.457.714.723)
Ngân sách cấp	-	7.260.232.522	-	-	14.394.813.000	21.655.045.522
Vốn ĐTXD/CB hoàn thành được duyệt	-	-	-	-	(10.286.364.000)	(10.286.364.000)
Số dư cuối năm nay	20.608.000.000	14.545.470.470	528.875.260	-	10.092.764.500	45.775.110.230

(*) Nguồn vốn Ngân sách cấp cho các công trình xây dựng cơ bản từ trước năm 2002 không quyết toán được, sau khi bù trừ với chi phí đầu tư của các công trình được Công ty trình bày ở chi tiêu tài sản thừa chờ xử lý (xem thuyết minh V.17).



(Signature)

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Thanh
Quyên trưởng phòng kế toán

Lương Khánh Thuận
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc